NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

NGUYỄN THỊ BẮC
Trường Đại học Hải Dương

Nhận bài ngày 06/10/2025. Sửa chữa xong 20/11/2025. Duyệt đăng 25/12/2025.

Abstract

In the context of globalization and international integration, English plays an essential role in developing the academic and professional competencies of high school students. However, the quality of English teaching and learning in several high schools in Hai Phong City remains limited, particularly in students' communication skills. This study analyzes the current situation of English teaching at high schools in Hai Phong City and proposes solutions to enhance teaching quality to meet the requirements of the new general education curriculum and the needs of human resource development in the current period.

Keywords: *English, Hai Phong city, high school, quality, solutions, students.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ chung trong giao tiếp quốc tế, khoa học, công nghệ và hợp tác kinh tế. Việc thành thạo tiếng Anh không chỉ là lợi thế mà còn là yêu cầu thiết yếu đối với nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập. Đối với giáo dục phổ thông, đặc biệt là bậc trung học phổ thông (THPT), giảng dạy Tiếng Anh có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực ngoại ngữ, góp phần chuẩn bị hành trang cho học sinh (HS) tham gia học tập, lao động và hội nhập quốc tế theo Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo [2, tr. 5]. Chương trình giáo dục phổ thông mới nhấn mạnh việc dạy học ngoại ngữ theo định hướng giao tiếp, phát triển đồng bộ bốn kỹ năng gồm nghe, nói, đọc, viết, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học [1, tr. 3]. Thành phố Hải Phòng là trung tâm kinh tế, công nghiệp, dịch vụ và cảng biển lớn của khu vực phía Bắc, có nhiều khu công nghiệp, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhu cầu cao về nguồn nhân lực có trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố trong việc trang bị cho HS năng lực sử dụng tiếng Anh đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy và học tập Tiếng Anh tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng cho thấy vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Trình độ tiếng Anh của HS chưa đồng đều giữa các trường, giữa khu vực nội thành và ngoại thành; nhiều HS còn gặp khó khăn trong việc sử dụng tiếng Anh để giao tiếp. Phương pháp giảng dạy ở một số nơi vẫn còn thiên về truyền thụ kiến thức ngữ pháp và luyện thi, chưa tạo được môi trường học tập tích cực, phát huy tính chủ động của HS. Bên cạnh đó, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Anh chưa thực sự đồng bộ và hiệu quả.

Email: nguyenthibacdhhd@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về chất lượng giảng dạy Tiếng Anh cho học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng

2.1.1. Những kết quả đạt được trong giảng dạy Tiếng Anh cho học sinh

a. Sự chuyển biến tích cực về năng lực sử dụng tiếng Anh của HS: Kết quả nổi bật nhất sau khi triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Anh là sự cải thiện rõ rệt về năng lực sử dụng tiếng Anh của HS, đặc biệt ở các kỹ năng nghe và nói. Trước đây, phần lớn HS THPT còn e ngại khi giao tiếp bằng tiếng Anh, khả năng phản xạ ngôn ngữ chậm và phụ thuộc nhiều vào sách giáo khoa. Tuy nhiên, khi các phương pháp dạy học giao tiếp và dạy học theo dự án được áp dụng thường xuyên, HS đã dần hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh trong học tập và giao tiếp [8]. Ví dụ: tại một số lớp học áp dụng hoạt động thảo luận nhóm và thuyết trình bằng tiếng Anh theo chủ đề bài học, HS thể hiện sự tự tin hơn khi trình bày ý kiến cá nhân. Nhiều em có thể diễn đạt suy nghĩ bằng câu đơn giản nhưng đúng ngữ cảnh, phản ánh sự tiến bộ rõ rệt so với giai đoạn đầu năm học. Điều này cho thấy việc chú trọng phát triển năng lực giao tiếp đã mang lại hiệu quả tích cực trong quá trình dạy và học Tiếng Anh.

b. Nâng cao hứng thú và động lực học tập Tiếng Anh của HS: Một kết quả quan trọng khác là sự thay đổi về thái độ và động lực học tập của HS đối với môn Tiếng Anh. Nếu như trước đây, tiếng Anh được xem là môn học khó, áp lực và chủ yếu phục vụ thi cử thì sau khi đổi mới phương pháp giảng dạy, nhiều HS đã thể hiện sự hứng thú và chủ động hơn trong học tập. Thông qua các hoạt động học tập mang tính trải nghiệm như đóng vai, trò chơi ngôn ngữ, dự án học tập hoặc sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh, HS cảm nhận được tính thực tiễn và tính ứng dụng của môn học. Chẳng hạn, trong các buổi sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh, HS tham gia diễn kịch hoặc giao lưu bằng tiếng Anh đã thể hiện sự hào hứng, tích cực tham gia mà không còn tâm lý e ngại như trước. Điều này góp phần tạo nên môi trường học tập thân thiện, tích cực và thúc đẩy động lực học tập lâu dài.

c. Cải thiện kết quả học tập và chất lượng đánh giá: Việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực đã góp phần nâng cao kết quả học tập môn Tiếng Anh của HS. Thay vì chỉ đánh giá thông qua các bài kiểm tra viết, giáo viên (GV) đã sử dụng đa dạng hình thức đánh giá như bài nói, thuyết trình, dự án học tập và đánh giá quá trình. Điều này giúp phản ánh toàn diện hơn năng lực sử dụng tiếng Anh của HS. Thực tế cho thấy, tỷ lệ HS đạt yêu cầu và khá, giỏi môn Tiếng Anh có xu hướng tăng lên sau khi áp dụng các hình thức đánh giá mới. Đặc biệt, những HS trước đây học lực trung bình đã có sự tiến bộ rõ rệt nhờ được đánh giá thường xuyên và nhận phản hồi kịp thời từ GV [5, tr. 284-28]. Ví dụ: thông qua các bài thuyết trình ngắn trên lớp, GV có thể phát hiện và điều chỉnh kịp thời những lỗi phát âm hoặc sử dụng từ vựng chưa phù hợp của HS, từ đó giúp các em cải thiện năng lực ngôn ngữ.

d. Nâng cao năng lực chuyên môn và đổi mới tư duy sư phạm của GV: Việc triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Anh không chỉ mang lại hiệu quả đối với HS mà còn góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và thay đổi tư duy sư phạm của đội ngũ GV. Thông qua các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt tổ nhóm và nghiên cứu bài học, GV đã chủ động hơn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và thiết kế bài học theo hướng phát triển năng lực. Nhiều GV đã mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, sử dụng bài giảng điện tử, video và các nền tảng học tập trực tuyến như GV có thể giao bài tập nghe, nói trực tuyến để HS luyện tập ngoài giờ học trên lớp, từ đó nâng cao hiệu quả dạy học. Sự thay đổi này không chỉ nâng cao chất lượng bài giảng mà còn giúp GV thích ứng tốt hơn với yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.

e. Tăng cường môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh trong nhà trường: Một kết quả đáng ghi nhận là việc hình thành và phát triển môi trường học tập Tiếng Anh trong nhà trường. Thông qua các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ tiếng Anh và các sự kiện học đường, HS có nhiều cơ hội sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đa dạng, không chỉ giới hạn trong phạm vi lớp học [8]. Ví dụ: các cuộc thi hùng biện, giới thiệu văn hóa địa phương bằng tiếng Anh đã thu hút sự tham gia tích cực của HS.

Thông qua các hoạt động này, HS không chỉ nâng cao năng lực ngôn ngữ mà còn phát triển kỹ năng mềm như làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy phản biện. Môi trường học tập tích cực đã góp phần tạo nên văn hóa học tập Tiếng Anh trong nhà trường, giúp HS dần hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên.

g. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu phát triển địa phương: Những kết quả đạt được trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Anh cho HS THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng không chỉ có ý nghĩa trong phạm vi nhà trường mà còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông nói chung. HS được trang bị tốt hơn về năng lực ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu học tập ở bậc học cao hơn và nhu cầu của thị trường lao động trong tương lai. Đối với thành phố Hải Phòng - một trung tâm kinh tế, công nghiệp và dịch vụ lớn việc nâng cao năng lực tiếng Anh cho thế hệ trẻ có ý nghĩa quan trọng trong việc chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ quá trình hội nhập quốc tế và phát triển bền vững. Những kết quả bước đầu đạt được cho thấy các giải pháp đề xuất là phù hợp và có tính khả thi, cần tiếp tục được nhân rộng và triển khai đồng bộ trong thời gian tới.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế trong giảng dạy Tiếng Anh cho học sinh

a. Sự chênh lệch về trình độ và năng lực tiếng Anh của HS: Một trong những tồn tại nổi bật là sự chênh lệch rõ rệt về trình độ tiếng Anh giữa HS các trường THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng, đặc biệt giữa khu vực nội thành và ngoại thành. HS ở các trường trung tâm thường có điều kiện tiếp cận với GV giỏi, cơ sở vật chất tốt và môi trường học tập thuận lợi hơn, trong khi HS ở các khu vực ngoại thành, vùng ven còn gặp nhiều khó khăn. Trong cùng một lớp học, trình độ tiếng Anh của HS cũng không đồng đều, gây khó khăn cho GV trong việc tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực. Ví dụ: khi tổ chức hoạt động thảo luận nhóm bằng tiếng Anh, một số HS có thể tham gia tích cực và sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, trong khi nhiều HS khác lại thụ động, ngại nói hoặc không theo kịp nội dung thảo luận. Điều này làm giảm hiệu quả của các phương pháp dạy học tích cực và ảnh hưởng đến chất lượng chung của giờ học.

b. Hạn chế trong đổi mới phương pháp giảng dạy: Mặc dù đổi mới phương pháp giảng dạy đã được triển khai, song trên thực tế, một bộ phận GV vẫn chưa thực sự mạnh dạn thay đổi cách dạy truyền thống. Việc giảng dạy Tiếng Anh ở một số lớp học vẫn chủ yếu tập trung vào giảng giải ngữ pháp, luyện tập cấu trúc câu và làm bài tập trong sách giáo khoa, chưa chú trọng đúng mức đến phát triển kỹ năng giao tiếp cho HS. Nguyên nhân của tình trạng này xuất phát từ áp lực về chương trình, thời lượng tiết học hạn chế và yêu cầu kiểm tra, thi cử [3]. Ví dụ: trong các lớp học cuối cấp, GV thường ưu tiên luyện thi tốt nghiệp, dẫn đến việc cắt giảm các hoạt động giao tiếp hoặc dự án học tập. Điều này khiến HS tuy nắm được kiến thức ngữ pháp nhưng lại thiếu khả năng vận dụng tiếng Anh vào thực tế.

c. Khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy: Ứng dụng công nghệ thông tin được xem là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Anh, tuy nhiên việc triển khai trên thực tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Ở một số trường THPT, cơ sở vật chất như phòng học ngoại ngữ, thiết bị nghe nhìn, đường truyền Internet chưa đồng bộ, gây hạn chế trong việc tổ chức các hoạt động học tập sử dụng công nghệ. Bên cạnh đó, không phải GV nào cũng có đủ kỹ năng và thời gian để khai thác hiệu quả các công cụ công nghệ trong giảng dạy như một số GV chỉ dừng lại ở việc trình chiếu bài giảng PowerPoint mà chưa khai thác sâu các phần mềm học tập, video tương tác hay nền tảng học trực tuyến. Điều này làm giảm tính hấp dẫn của giờ học và chưa phát huy hết tiềm năng của công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ phát triển kỹ năng ngôn ngữ cho HS.

d. Hạn chế về môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh: Môi trường học tập Tiếng Anh trong nhà trường tuy đã được cải thiện nhưng vẫn chưa thực sự đồng bộ và thường xuyên. Các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ tiếng Anh ở một số trường còn mang tính hình thức, chưa thu hút được đông đảo HS tham gia hoặc chưa được duy trì đều đặn. Trong sinh hoạt học đường hằng ngày, HS ít có cơ hội sử dụng tiếng Anh ngoài giờ học chính khóa. Ví dụ: dù đã có các khẩu hiệu, bảng biểu bằng tiếng Anh trong trường học nhưng việc giao tiếp thực tế bằng tiếng Anh giữa HS với nhau hoặc giữa HS và GV

vẫn còn hạn chế. Điều này khiến HS thiếu môi trường thực hành ngôn ngữ, dẫn đến việc kỹ năng giao tiếp phát triển chậm và thiếu tự tin khi sử dụng tiếng Anh.

e. Những bất cập trong công tác kiểm tra, đánh giá: Công tác kiểm tra, đánh giá tuy đã có những đổi mới nhất định nhưng vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Ở một số trường, hình thức kiểm tra vẫn chủ yếu là bài kiểm tra viết và trắc nghiệm, tập trung vào kiến thức ngữ pháp và từ vựng, chưa phản ánh đầy đủ năng lực sử dụng tiếng Anh của HS. Việc tổ chức kiểm tra kỹ năng nói và nghe còn gặp khó khăn do sĩ số lớp đông, thời gian hạn chế và thiếu trang thiết bị hỗ trợ. Ví dụ: GV khó có thể đánh giá đầy đủ khả năng nói của từng HS trong một tiết học 45 phút với lớp có hơn 40 HS. Điều này dẫn đến tình trạng HS chưa thực sự coi trọng việc rèn luyện kỹ năng nghe, nói, làm giảm hiệu quả của quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

g. Hạn chế về thời gian và áp lực chương trình học: Thời lượng dành cho môn Tiếng Anh trong chương trình THPT còn hạn chế so với yêu cầu phát triển đầy đủ bốn kỹ năng ngôn ngữ. Bên cạnh đó, HS phải học nhiều môn học khác, dẫn đến áp lực về thời gian và giảm khả năng đầu tư cho việc học Tiếng Anh. Trong thực tế, GV thường phải chạy theo tiến độ chương trình, ít có thời gian tổ chức các hoạt động mở rộng hoặc cá nhân hóa việc học cho từng đối tượng HS. Ví dụ: việc tổ chức các dự án học tập dài hạn hoặc hoạt động trải nghiệm bằng tiếng Anh thường bị cắt giảm do lo ngại không kịp hoàn thành nội dung chương trình. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy và học tập Tiếng Anh.

h. Hạn chế trong phạm vi và điều kiện triển khai các giải pháp: Cuối cùng, việc triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Anh vẫn còn mang tính cục bộ, chưa được thực hiện đồng bộ ở tất cả các trường THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Một số giải pháp mới chỉ được áp dụng thí điểm hoặc phụ thuộc nhiều vào sự chủ động của từng GV, từng nhà trường. Do điều kiện kinh phí, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực còn hạn chế, việc nhân rộng các mô hình giảng dạy hiệu quả gặp nhiều khó khăn như các hoạt động giao lưu tiếng Anh với người nước ngoài hoặc tổ chức lớp học tăng cường tiếng Anh chưa thể triển khai rộng rãi ở tất cả các trường. Đây là một trong những hạn chế cần được khắc phục trong thời gian tới để nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Anh một cách bền vững.

2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Anh cho học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng

2.2.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực

Đổi mới phương pháp giảng dạy là giải pháp mang tính cốt lõi nhằm nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh ở bậc THPT. Thực tế cho thấy, phương pháp giảng dạy truyền thống với trọng tâm là giảng giải ngữ pháp và luyện tập cấu trúc câu tuy giúp HS nắm kiến thức lý thuyết nhưng lại hạn chế khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp. Do đó, việc chuyển sang các phương pháp dạy học lấy HS làm trung tâm, hướng tới phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ là yêu cầu tất yếu. Một trong những phương pháp cần được đẩy mạnh là phương pháp dạy học giao tiếp (Communicative Language Teaching). Phương pháp này chú trọng việc tạo ra các tình huống giao tiếp gần gũi với đời sống thực tế, giúp HS sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp thay vì chỉ là môn học lý thuyết. Ví dụ: trong bài học về chủ đề "Environment", GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm về các vấn đề môi trường tại địa phương Hải Phòng như ô nhiễm không khí, rác thải nhựa hay bảo vệ biển đảo. Qua đó, HS không chỉ rèn luyện kỹ năng nói mà còn hình thành ý thức công dân và khả năng trình bày quan điểm cá nhân bằng tiếng Anh. Bên cạnh đó, dạy học theo dự án (Project-based Learning) cũng là một hướng đi hiệu quả trong giảng dạy Tiếng Anh. Khi thực hiện dự án, HS được giao nhiệm vụ tìm hiểu, thu thập thông tin, thuyết trình và báo cáo kết quả bằng tiếng Anh. Chẳng hạn, GV có thể giao cho HS thực hiện dự án "Introducing Hai Phong City to Foreign Visitors", trong đó HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về lịch sử, văn hóa và con người Hải Phòng. Hoạt động này giúp HS phát triển đồng thời các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, đồng thời tăng cường khả năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo. Ngoài ra, việc đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học như đóng vai (role-play), tranh luận (debate), thuyết trình (presentation) cũng góp phần tạo hứng thú học tập và phát huy tính tích cực của HS. Thông qua

các hoạt động này, HS được khuyến khích sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên, tự tin hơn trong giao tiếp, từ đó nâng cao hiệu quả học tập [5].

2.2.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học Tiếng Anh

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Anh là xu hướng tất yếu trong bối cảnh chuyển đổi số của ngành Giáo dục. Việc sử dụng công nghệ không chỉ giúp GV đổi mới phương pháp giảng dạy mà còn tạo điều kiện để HS tiếp cận với nguồn học liệu phong phú, đa dạng và cập nhật. Trong thực tiễn giảng dạy, GV có thể sử dụng các phần mềm, nền tảng học tập trực tuyến như bài giảng điện tử, video học Tiếng Anh, podcast hoặc các ứng dụng luyện phát âm. Ví dụ: khi dạy kỹ năng nghe, GV có thể khai thác các đoạn video ngắn từ nguồn học liệu số, giúp HS làm quen với nhiều giọng đọc và ngữ điệu khác nhau. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc cải thiện khả năng nghe - một kỹ năng mà nhiều HS THPT hiện nay còn yếu. Bên cạnh đó, việc tổ chức lớp học trực tuyến hoặc kết hợp giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến (blended learning) cũng mang lại nhiều lợi ích. GV có thể giao bài tập trực tuyến, tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên thông qua các nền tảng số. Ví dụ: HS có thể nộp bài thuyết trình bằng video hoặc tham gia các bài kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến, từ đó giúp GV theo dõi tiến bộ của HS một cách thuận tiện và hiệu quả hơn. Ngoài ra, công nghệ còn hỗ trợ HS trong việc tự học và học tập cá nhân hóa. Các ứng dụng học Tiếng Anh cho phép HS luyện tập theo trình độ và tốc độ riêng, giúp khắc phục tình trạng chênh lệch trình độ trong lớp học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin một cách hợp lý sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Anh và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục giai đoạn hiện nay.

2.2.3. Nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của giáo viên

Đội ngũ GV là nhân tố quyết định chất lượng giảng dạy Tiếng Anh trong nhà trường phổ thông. Do đó, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho GV là giải pháp có ý nghĩa then chốt. GV không chỉ cần có trình độ ngoại ngữ vững vàng mà còn phải nắm vững các phương pháp giảng dạy hiện đại, phù hợp với đối tượng HS. Trước hết, cần tăng cường các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV thông qua các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Ví dụ: thông qua sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, GV có cơ hội cùng nhau trao đổi, rút kinh nghiệm và nâng cao chất lượng bài giảng. Bên cạnh đó, việc khuyến khích GV tự học, tự bồi dưỡng cũng đóng vai trò quan trọng [6, tr. 349-351]. GV có thể tham gia các khóa học trực tuyến, đọc tài liệu chuyên ngành hoặc rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ thông qua các chứng chỉ quốc tế. Khi GV không ngừng nâng cao trình độ, chất lượng giảng dạy Tiếng Anh trong nhà trường sẽ được cải thiện một cách bền vững.

2.2.4. Xây dựng môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh trong nhà trường

Môi trường học tập có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả dạy và học Tiếng Anh. Việc xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường giúp HS có nhiều cơ hội thực hành và sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên, từ đó nâng cao khả năng giao tiếp. Một trong những hình thức hiệu quả là thành lập và duy trì các câu lạc bộ tiếng Anh. Trong các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, HS có thể tham gia các hoạt động như trò chơi ngôn ngữ, thuyết trình, diễn kịch hoặc giao lưu bằng tiếng Anh. Ví dụ: các trường THPT có thể tổ chức "English Speaking Day" hàng tháng, tạo sân chơi lành mạnh và bổ ích cho HS. Ngoài ra, việc lồng ghép tiếng Anh vào các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi hoặc sự kiện của nhà trường cũng góp phần tạo môi trường học tập tích cực. Khi HS được sử dụng tiếng Anh trong nhiều bối cảnh khác nhau, các em sẽ dần hình thành thói quen và sự tự tin trong giao tiếp.

2.2.5. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực

Kiểm tra, đánh giá là khâu quan trọng trong quá trình dạy học, có tác động trực tiếp đến phương pháp giảng dạy và cách học của HS. Do đó, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh là yêu cầu cần thiết. Thay vì chỉ tập trung vào các bài kiểm tra viết và trắc nghiệm ngữ pháp, GV cần kết hợp đa dạng các hình thức đánh giá như thuyết trình, dự án học tập, bài

nói cá nhân hoặc hoạt động nhóm. Ví dụ: trong một học kỳ, HS có thể được đánh giá thông qua bài thuyết trình về một chủ đề quen thuộc, qua đó GV đánh giá khả năng phát âm, từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng trình bày. Việc đánh giá thường xuyên, liên tục sẽ giúp GV nắm bắt được quá trình tiến bộ của HS, đồng thời tạo động lực để HS học tập tích cực hơn. Khi công tác kiểm tra, đánh giá được đổi mới phù hợp, chất lượng giảng dạy và học tập Tiếng Anh sẽ được nâng cao một cách toàn diện.

3. Kết luận

Nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Anh cho HS THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Thông qua phân tích cơ sở lý luận và thực trạng giảng dạy Tiếng Anh tại một số trường THPT trên địa bàn thành phố, bài báo đã chỉ ra những hạn chế chủ yếu trong quá trình dạy và học Tiếng Anh, bao gồm sự chênh lệch về trình độ HS, phương pháp giảng dạy chưa đồng bộ, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế và môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường chưa thực sự hiệu quả. Trên cơ sở đó, bài báo đã đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Anh, tập trung vào các nội dung: đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực người học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV tiếng Anh; xây dựng môi trường học tập tiếng Anh tích cực trong và ngoài lớp học; đồng thời đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực sử dụng ngôn ngữ của HS. Các giải pháp này có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của các trường THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy Tiếng Anh trong nhà trường phổ thông mà còn giúp HS hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh, tăng cường khả năng tự học và thích ứng với môi trường học tập, làm việc trong tương lai, giúp các em tự tin trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế [4].

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.*

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT, ngày 23/7/2018 về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025*.

[3] Bình Minh (2023). *Những lí do khiến học sinh không nói được tiếng Anh*. Nguồn: https://vnexpress.net/nhung-ly-do-khien-hoc-sinh-khong-noi-duoc-tieng-anh-4670726.html, ngày 31/10/2023.

[4] Bùi Hạnh (2025). *Đào tạo thế hệ học sinh tự tin, hội nhập.* Nguồn: https://baohaiphong.vn/dao-tao-the-he-hoc-sinh-tu-tin-hoi-nhap-522824.html, ngày 8/10/2025.

[5] Nguyễn Thanh Lý (2025). *Thực trạng quản lí dạy học môn Tiếng Anh ở các trường trung học phổ thông Hà Nội theo hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác*. Tạp chí Giáo dục, tập 25, số đặc biệt 2 tháng 3, tr. 284-289.

[6] Nguyễn Thị Anh Thơ, Nguyễn Minh Tuấn (2024). *Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường phổ thông huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long*. Tạp chí Thiết bị giáo dục, tập 2 số 325, tháng 11, tr. 349-351.

[7] Nguyễn Văn Dần (2019). *Quản lý dạy học Tiếng Anh theo hướng trải nghiệm ở các trường trung học phổ thông huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên*. Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.

[8] Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tây Hồ (2025). *Nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh trong chương trình giáo dục phổ thông*. Nguồn: https://hanoi.edu.vn/thong-tin-co-so/nang-cao-chat-luong-day-va-hoc-tieng-anh-trong-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong/ctmb/530/16090, ngày 27/02/2025.